

Số: 178/TM-BV

Châu Đốc, ngày 24 tháng 05 năm 2024

## THƯ MỜI

Về việc mời chào giá gói thầu Hóa chất, vật tư thiết bị y tế năm 2024.

**Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, nhà cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế**

Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang kính gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty trong thời gian qua.

Bệnh viện đang xây dựng gói thầu: Hóa chất, vật tư thiết bị y tế năm 2024. Nay trân trọng kính mời Quý công ty quan tâm chào giá theo yêu cầu như sau:

### I. Thông tin của đơn vị:

- Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 917 Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ email nhận báo giá
1	Nguyễn Đại Ngân	P. Trưởng phòng	0986.449.390	<a href="mailto:phongvattuttbvt@gmail.com">phongvattuttbvt@gmail.com</a>
2	Phan Thị Thuận	Nhân viên	0975.500.019	

3. Tên dự toán: Mua sắm Hóa chất, vật tư, thiết bị y tế năm 2024.

4. Thời hạn nhận báo giá: Đến trước 17h ngày 06/06/2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: đến hết ngày 31/12/2024.

6. Nơi nhận báo giá:

- Bản giấy: Phòng Vật Tư Trang Thiết Bị Y Tế - Bệnh Viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang – 917 Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang (DS. Thuận: 0975.500.019).

- File excel bảng báo giá và file scan bảng báo giá, các tài liệu đính kèm (nếu có) qua địa chỉ email: [phongvattuttbvt@gmail.com](mailto:phongvattuttbvt@gmail.com).

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế (phụ lục đính kèm)
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

## 3. Yêu cầu:

- Báo giá của nhà thầu: 03 bản (ký tên, đóng dấu, có giáp lai).
  - 01 Quyết định trúng thầu, 01 hợp đồng tương tự kèm danh mục còn hiệu lực trên 6 tháng theo hình thức **đấu thầu rộng rãi** (tất cả sao y 03 bộ).
  - Cataloge/tờ hướng dẫn.
    - ✚ Hồ sơ báo giá hợp lệ: Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá (số điện thoại người liên hệ trực tiếp), ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời hạn hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có xác nhận và đóng dấu theo quy định và các yêu cầu khác theo đúng nội dung yêu cầu mời chào giá.
    - ✚ Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì, kiểm định (nếu có).
4. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tỉnh An Giang – số 917, Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang.
5. Báo giá theo mẫu (đính kèm).

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII Nguyễn Văn Hưng

**DANH MỤC**

(Kèm thư mời số 178/TM-BV Ngày 24/05/2024)

STT	Tên thuốc/Hàm lượng	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Số lượng mua sắm (tham khảo)	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Găng tay y tế có bột các cỡ	<p>Được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính, thấm thấu được, không gây kích ứng da tay. Chưa tiệt trùng. Không phân biệt tay trái và tay phải, thuận cả 2 tay, bền không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám hoặc nhẵn, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài (min): 240mm</li> <li>- Chiều dày 1 lớp (min): 0,01mm</li> <li>- Chiều rộng: size XS: 70±10mm; size S: 80±10mm; size M: 95±10mm; size L: 111±10mm; size XL: ≥110mm.</li> <li>- Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥7N; sau già hóa ≥6N</li> <li>- Độ đàn hồi: trước già hóa ≥650%, sau già hóa ≥500%</li> <li>-Hàm lượng Protein: ≤200µg/dm<sup>2</sup></li> <li>Lượng bột: ≤10mg/dm<sup>2</sup></li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485:2016;CE; CFS</li> </ul>	600.000	Đôi	
2	Găng tay y tế không bột các cỡ	<p>Được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao, không phủ bột, găng được phủ polymer, không gây kích ứng da tay. Chưa tiệt trùng. Không phân biệt tay trái và tay phải, thuận cả 2 tay, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám hoặc nhẵn, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài (min): 240mm</li> <li>- Chiều dày 1 lớp (min): 0,01mm</li> <li>- Chiều rộng: size XS: 70±10mm; size S: 80±10mm; size M: 95±10mm; size L: 111±10mm; size XL: ≥110mm.</li> <li>- Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥7N; sau già hóa ≥6N</li> <li>- Độ đàn hồi: trước già hóa ≥650%, sau già hóa ≥500%</li> <li>-Hàm lượng Protein: ≤200µg/dm<sup>2</sup></li> <li>Lượng bột: ≤2mg/chiếc</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485:2016;CE; CFS</li> </ul>	600.000	Đôi	
3	Dịch lọc thận nhân tạo (dịch A)	<p>Can 10 lít dd đậm đặc chứa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Natri clorid: 2708.69g</li> <li>- Kali clorid: 67.10g</li> <li>- Calci clorid.2H<sub>2</sub>O: 99.24 g</li> <li>- Magnesi clorid.6H<sub>2</sub>O: 45.75g</li> <li>- Acid acetic băng: 81.00g</li> <li>- Glucose H<sub>2</sub>O : 494.99g</li> <li>- Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EU (MDR)</p>	9.530	Can	
4	Dịch lọc thận nhân tạo (dịch B)	<p>Can 10 lít dd đậm đặc chứa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Natri Bicarbonate: 840g</li> <li>- Dinatri Edetat. 2H<sub>2</sub>O: 0,5 g</li> <li>- Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EU (MDR)</p>	12.220	Can	
5	Giấy điện tim 12 cần	Giấy điện tim 12 cần	100	Xấp	
6	Dây cura xương	<p>Chất liệu: thép không gỉ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường cắt có bề rộng 1,2mm - 1,4mm .</li> <li>- Chiều dài của dây 500 mm</li> </ul>	120	Sợi	



STT	Tên thuốc/Hàm lượng	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Số lượng mua sắm (tham khảo)	Đơn vị tính	Ghi chú
7	Kim chọc dò, gây tê tủy sống các số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim chọc dò các cỡ, gây tê tủy sống. Cỡ kim: 18G/20G/21G/22G/25G/27G</li> <li>- Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng</li> <li>- Đường kính ngoài của kim ngoài từ 1.25mm - 0.41mm, thành kim mỏng cho dòng chảy tốt, Chiều dài mặt vát từ 4.39mm - 1.23 mm</li> <li>- Đường kính ngoài của kim thông nòng, tương ứng size 18G/20G/21G/22G/25G/27G là 0.9mm, 0.6mm, 0.5mm, 0.45mm, 0.3mm, 0.22mm</li> <li>- Ốc kim Polypropylene (PP) trong suốt để quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn</li> <li>- Tiệt trùng EO</li> <li>- Mã code theo màu sắc để chọn lựa</li> <li>- Xuất xứ G7</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485</li> </ul>	6.000	Cái	
8	Bộ gây tê ngoài màng cứng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kim đầu tù cong (Tuohy) 18G làm bằng thép không gỉ SUS 304, thân kim có chia vạch từng centimet; vạch in đậm ở vị trí 5 cm. Chiều dài kim 10cm. Hai cánh rộng chắc và có gờ lõm xuống để chống trượt giúp thao tác đâm kim chắc chắn.</li> <li>2. Catheter làm bằng chất liệu TPE (Thermoplastic Elastomer): đảm bảo độ cứng cần thiết để luồn catheter, có 3 lỗ thoát thuốc để dàng quan sát dưới cân quang;</li> <li>3. Thân catheter mềm dẻo, chống gập nhằm tăng tỷ lệ thành công khi gây tê.</li> <li>4. Có bơm tiêm giảm kháng lực 10ml không latex, dùng cho kỹ thuật mất sức cân; Thích hợp khi dùng với nước và không khí.</li> <li>5. Đầu nối catheter</li> <li>6. Bộ lọc 0,2 micromet (<math>\mu\text{m}</math>).</li> <li>7. Miếng dán cố định bộ lọc.</li> <li>8. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC</li> <li>9. Tiệt trùng bằng khí EO</li> </ol>	50	Bộ	
9	Dây oxy 2 nhánh sơ sinh	<p>Dây Oxy 2 nhánh: dùng cho trẻ sơ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC</li> <li>- Tiệt trùng bằng trùm điện tử.</li> <li>- Sise: XS hoặc các cỡ tương đương.</li> </ul> <p>*Tiêu chuẩn: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</p>	500	Cái	
10	Ống dẫn lưu ổ bụng tiệt trùng số 28	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không mùi, màu sắc tự nhiên, không gây dị ứng.</li> <li>- Dùng để dẫn lưu dịch trong cơ thể ra ngoài.</li> <li>- Tiệt trùng bằng khí EO. Chỉ sử dụng 1 lần.</li> <li>- Chiều dài (mm): <math>340 \pm 5</math></li> <li>- Chiều dày (mm): <math>2 \pm 0.4</math></li> <li>- Đường kính ngoài (mm): <math>9 \pm 0.7</math></li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; CE; CFS</li> <li>- Có phiếu kiểm tra chất lượng sản phẩm do Trung tâm đo lường chất lượng III kiểm nghiệm.</li> </ul>	2.000	Cái	

STT	Tên thuốc/Hàm lượng	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Số lượng mua sắm (tham khảo)	Đơn vị tính	Ghi chú
11	Ống nội khí quản lò xo có bóng chèn	<p>Ống nội khí quản lò xo công mũi miệng có bóng chèn</p> <p>Chất liệu bằng Polyvinylchlorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt.</p> <p>Thân ống có vòng lò xo (stainless steel) chạy dọc thân giúp ống không bị gập lại gây tắc nghẽn.</p> <p>Đầu tù an toàn, mắt Murphy trơn tù.</p> <p>Ống có 2 vạch đậm phía trên bóng chèn đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 đường chạy dọc thân giúp định vị ống.</p> <p>- Bóng thể tích lớn áp lực thấp</p> <p>- Cờ 5.0mm - 9.0 mm</p> <p>- Đường kính trong và đường kính ngoài ống, đường kính bóng chèn và chiều dài size như sau (mm):</p> <p>Ống 5.0 mm, 7.5mm, 19mm, 246mm;  Ống 5.5 mm, 8.2 mm, 22mm, 276mm;  Ống 6.0 mm, 8.8 mm, 24mm, 286mm;  Ống 6.5 mm, 9.4 mm, 26mm, 297mm;  Ống 7.0 mm, 10.0 mm, 27mm, 306mm;  Ống 7.5 mm, 10.6 mm, 28mm, 318mm;  Ống 8.0 mm, 11.4 mm, 28mm, 327mm;  Ống 8.5 mm, 12.0 mm, 29mm, 327mm;  Ống 9.0 mm, 12.6 mm, 29mm, 327mm.</p> <p>Tiết trùng, sử dụng 1 lần.</p> <p>Không chứa latex</p> <p>Sản phẩm đạt chứng nhận ISO13485, FDA</p>	400	Cái	
12	Axit Etching Gel Prime-dent 37%	Axit Etching Gel Prime-dent 37%	10	Tube	
13	Bond 3M Espe single bond universal Adhesive	Bond 3M Espe single bond universal Adhesive	5	Lọ	
14	Cọ bond nha khoa	Cọ bond nha khoa	5	Hộp	
15	Composite Z350 XT 3M màu A2, A3, A3.5, A4	Composite Z350 XT 3M màu A2, A3, A3.5, A4	20	Tube	
16	Compsite lỏng Mani Flo-2g màu A3, A3.5, A4	Compsite lỏng Mani Flo-2g màu A3, A3.5, A4	15	Tube	
17	Glass ionomer cement GIC IX GP EXTRA	Glass ionomer cement GIC IX GP EXTRA	2	Hộp	
18	Zinc oxit	Zinc oxit	2	Hộp	
19	Eugenol	Eugenol	3	Lọ	
20	Che tùy chiếu đèn	Che tùy chiếu đèn	2	Ống	
21	Thuốc bít ống tùy Endomethasone Septodont 14g	Thuốc bít ống tùy Endomethasone Septodont 14g	2	Lọ	
22	Dung dịch sát trùng ống tùy	Dung dịch sát trùng ống tùy	2	Lọ	
23	Trâm gai lấy tùy	Trâm gai lấy tùy	45	Vi	
24	Reamer Mani 21mm	Reamer Mani 21mm	40	Vi	
25	Phim rửa liền + nước rửa phim	Phim rửa liền + nước rửa phim	3	Hộp	
26	Đèn quang trùng hộp	Đèn quang trùng hộp	2	Hộp	
27	Mũi khoan mài răng tungsten	Mũi khoan mài răng tungsten	40	Mũi	
28	Máy định vị chóp răng Apex	Máy định vị chóp răng Apex	1	Máy	



STT	Tên thuốc/Hàm lượng	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Số lượng mua sắm (tham khảo)	Đơn vị tính	Ghi chú
29	Mũi khoan mài răng kim cương	Mũi khoan mài răng kim cương	16	Vi	
30	Mũi đánh bóng Composite	Mũi đánh bóng Composite	50	Mũi	
31	Đĩa đánh bóng Composite	Đĩa đánh bóng Composite	10	Túi	
32	Cán đánh bóng Composite	Cán đánh bóng Composite	20	Cán	
33	Nhám kê GC	Nhám kê GC	6	Hộp	
34	Đai trám kim loại	Đai trám kim loại	6	Gói	
35	Đai nhựa	Đai nhựa	1	Gói	
36	Chêm gỗ	Chêm gỗ	1	Hộp	
37	Chốt sợi	Chốt sợi	5	Vi	
38	Lentulo 21mm	Lentulo 21mm	6	Hộp	
39	Mũi peeso mani	Mũi peeso mani	5	Vi	
40	Mũi gate glidden mani	Mũi gate glidden mani	3	Vi	
41	Cone giấy	Cone giấy	5	Hộp	
42	Cone gutta pecha	Cone gutta pecha	5	Hộp	
43	Calcium hydroxide	Calcium hydroxide	3	Lọ	
44	Hyposol	Hyposol	5	Lọ	



BSC KII. Nguyễn Văn Hưng